

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **33/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-01-2022

V/v: Thay đổi mức cấp dưỡng
nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hòa

Bà Nguyễn Thị Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân
quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên
toà:** Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận bắc Từ
Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:
209/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, về việc « *thay đổi mức
cấp dưỡng nuôi con* », theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
94/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số
04/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN MẠNH H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: số 28, ngõ 62, đường Xuân Đỉnh, phường X, quận Bắc Từ
Liêm, Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

-Bị đơn: Chị **NGUYỄN THU T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số 282, đường Xuân Đỉnh, phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP.
Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Mạnh H
trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thu T kết hôn vào tháng 01/2006. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên ngày 06/11/2020, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 435/QĐST-HNGĐ, về việc công nhận thuận tình ly hôn. Theo đó về con chung, anh chị đã thỏa thuận là chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 11/8/2005, còn anh H đóng góp nuôi con 20.000.000 đồng/tháng để nuôi cháu A cho đến khi cháu A trưởng thành. Sau khi thỏa thuận, quá trình thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, bản thân anh H nhận thấy số tiền cấp dưỡng cho con 20.000.000đ là quá sức với anh, bởi vì anh không có thu nhập ổn định, không có công ăn việc làm cộng với thời gian qua dịch bệnh phải giãn cách xã hội nên lại càng làm cho kinh tế thu nhập của anh kém hơn, cơ hội việc làm không có – nguồn thu nhập không có. Nay anh nhận thấy khả năng cấp dưỡng nuôi con của anh với mức 20.000.000 đồng/tháng là quá cao, không phù hợp thực tế thu nhập của anh. Anh làm đơn đề nghị được thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu A là 3.000.000 đồng/tháng, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Bị đơn, chị Nguyễn Thu T trình bày tại buổi làm việc ngày 12/10/2021 như sau: Vào tháng 11/2020, chị và anh Nguyễn Mạnh H đã có Quyết định thuận tình ly hôn với nội dung chị nuôi cháu Nguyễn Hải A và anh H có trách nhiệm cấp dưỡng 20.000.000 đồng/tháng để nuôi con kể từ tháng 11/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nay anh H muốn thay đổi mức cấp dưỡng từ 20.000.000 đồng/tháng xuống còn 3.000.000 đồng/tháng, chị không đồng ý vì lý do như sau:

- Từ tháng 11/2020 chị chưa nhận được một đồng cấp dưỡng nào từ anh H để nuôi con. Toàn bộ tiền học và chi phí của con chị phải tự xoay xở và vay mượn bên ngoài vì dịch bệnh khó khăn, công việc của chị bị dừng hoạt động.

- Anh H làm bố phải có trách nhiệm với con trai ruột của mình là cháu Nguyễn Hải A.

- Vì anh H thuận tình việc chu cấp cho con nên chị đồng ý thuận tình ly hôn và thuận tình tự chia tài sản. Nay tài sản đã được bán vào tháng 08/2021, anh H đã nhận đầy đủ tài sản được chia thì cũng cần có trách nhiệm với cháu A.

- Hiện nay, do tình hình dịch Covid-19, công việc của chị cũng bị ảnh hưởng nhiều. Tất cả chi phí ăn, học, sinh hoạt của cháu chị muốn anh Hải phải có trách nhiệm chứ không thể làm ngơ. Cháu A hiện tại có chi phí học 1 năm lớp 11 là 192 triệu đồng, tiền ăn hàng tháng, tiền chi tiêu, sinh hoạt... mỗi tháng 15 triệu, ngoài ra còn các chi phí như: học thêm, đi lại, ăn mặc... Do đó, chị đề nghị anh H cần thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người cha mà mười mấy năm nay anh chưa thực hiện, đó là: chi phí nuôi con, chăm sóc con, có trách nhiệm với con.

Hơn nữa, trách nhiệm mà Tòa án quyết định với anh H sau ly hôn thì anh H cũng chưa một lần thực hiện. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin thay đổi cấp dưỡng nuôi con, không có thiện chí hòa giải vì bị đơn cố tình vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngoài ra anh còn trình bày: Khi ly hôn, vợ chồng có 01 ngôi nhà chung tại phường X cho thuê hàng tháng lấy tiền nuôi con chung, hợp đồng do chị T đứng ra thu tiền. Gần đây chúng tôi thỏa thuận bán nhà đất này đi vì chị T mắc nhiều vấn đề liên quan đến kinh tế nên không còn khoản thu chung nào khác nên tôi cần phải thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con để phù hợp với thu nhập của tôi cũng như để căn chỉnh mức chi tiêu của chị Trâm, đảm bảo quyền lợi cho con chung. Bị đơn tại phiên tòa trình bày : ngày 12/10/2021 tôi có đến làm việc nhưng vì tôi có việc đột xuất nên tôi phải đi; tôi cũng đã được tòa triệu tập đến nhiều lần tôi bận nên tôi đã không đến để giải quyết được. Đúng là tôi có bán nhà đi, tôi cũng có trừ nghĩa vụ nuôi con của anh H nhưng tôi vẫn muốn anh H phải có trách nhiệm với con tiếp tục với mức 20.000.000đ mới đáp ứng được việc học của con vì con đang học tại trường Quốc tế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại chương 14 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 107, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định :

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh H khởi kiện xin thay đổi mức trợ cấp nuôi con là loại việc quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thu T là bị đơn do anh Hải khởi kiện, có địa chỉ cư trú tại phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Tại Quyết định số 435 ngày 06/11/2020, của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, về việc công nhận thuận tình ly hôn, quyết định: *“Về con chung: vợ chồng anh H chị T có 01 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 11/8/2005. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu hải A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản”*.

Khoản 2 Điều 82 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con »*. Anh H không trực tiếp nuôi con nên phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con là cần thiết.

Xét điều kiện thực tế của anh H, anh H khai là không có công ăn việc làm và chị T không chứng minh được anh H có thu nhập ổn định hay có công việc nhất định để có kinh tế. Mức chi phí 20.000.000đ/tháng để cấp dưỡng nuôi cháu A là quá khả năng kinh tế của anh H, bởi mức lương tối thiểu của công chức dưới 3.000.000đ/tháng, phải chi tiêu sinh hoạt hàng ngày và thực hiện nghĩa vụ làm con chưa kể. Trong khi, chị T đã được mời đến Tòa án để hòa giải, để được nêu ra quan điểm cùng thống nhất về mức cấp dưỡng nuôi con sao cho phù hợp thì chị T lại không đến tòa án, không có thiện chí đưa ra mức phí phù hợp và không cung cấp được chứng cứ nào khác. Tại phiên tòa, chị T có mặt, thừa nhận việc không có thiện chí hòa giải; chị vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu anh H tiếp tục cấp dưỡng nuôi con 20.000.000đ/tháng cho đến khi cháu A trưởng thành và chị cũng thừa nhận quá trình ly hôn anh H có đóng tiền học cho con một, hai lần và xác định anh H không có công việc ổn định; nhà chung cũng bán để chia và cũng đã giữ lại một phần để thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh H. Ngoài ngôi nhà là tài sản chung của anh H và chị T cho thuê để thêm thu nhập, nay anh chị đã bán nên không còn thu nhập và không có khoản thu nhập nào khác từ anh H. Tòa xác định với mức chi phí cấp dưỡng 20.000.000đ/tháng nuôi con của anh H là quá cao, không phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng cần phải điều chỉnh lại để phù hợp với mức thu nhập thực tế cũng như phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của anh H trong thời điểm dịch bệnh Covid kéo dài. Trong khi, anh H tự nguyện chi phí cấp dưỡng nuôi cháu A là 3.000.000đ/tháng. Xét đây là số tiền hợp lý – thích hợp đối với khoản thu chi từ phía anh H nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*.

[3] *Về án phí*: Anh H phải chịu 300.000đ tiền thay đổi cấp dưỡng nuôi con quy định tại Nghị Quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83; 107, 110, 116 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cụ thể :

Buộc anh Nguyễn Mạnh H phải trợ cấp nuôi cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 11/8/2005 do chị Nguyễn Thu T nhận, số tiền là 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 02/2022 đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

4. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai, Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Nga